

Plavix®

Clopidogrel

SỰ LỰA CHỌN CHO BỆNH NHÂN NGUY CƠ CAO ĐỘT QUY⁽¹⁾



- Đột quy do thiếu máu cục bộ
- Nhồi máu cơ tim
- Bệnh lý động mạch ngoại biên

75mg một viên mỗi ngày
(liều duy trì)



THÔNG TIN KÊ TOA

THÀNH PHẦN VÀ DẠNG TRÌNH

BÀY: Clopidogrel viên nén 75 mg. Hộp 1 vỉ x 14 viên Plavix 75 mg.

CHỈ ĐỊNH: Plavix được dùng để để phòng việc thành lập cục máu đông và giảm nguy cơ các biến cố của:

- Xơ vữa động mạch.
- Bệnh tim, đột quy hoặc bệnh động mạch ngoại biên.
- Đau thắt ngực không ổn định hoặc nhồi máu cơ tim.

Trên bệnh nhân rung nhĩ có ít nhất một yếu tố nguy cơ tim mạch, không thể sử dụng được thuốc kháng vitamin K (VKA) và có nguy cơ xuất huyết thấp: có thể dùng clopidogrel kết hợp ASA để dự phòng huyết khối do xơ vữa và các biến cố thuyên tắc-huyết khối, bao gồm cả đột quy.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Liều thông thường: 1 viên Plavix 75 mg/ngày, dùng vào một giờ nhất định, cùng hay không cùng thức ăn. Nếu bệnh nhân đau ngực trầm trọng: uống Plavix 300 mg khi bắt đầu điều trị. Sau đó dùng liều thông thường 1 viên Plavix 75mg/ ngày. Nếu quên uống 1 liều Plavix nhưng chưa trễ quá 12 giờ, hãy uống ngay 1 viên và uống viên kế tiếp vào giờ thường lệ. Nếu quên uống quá 12 giờ, uống liều kế tiếp vào giờ

thường lệ. Không tăng gấp đôi liều để bù cho lần quên uống thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Dị ứng với clopidogrel hoặc 1 trong bất cứ thành phần nào của Plavix. Đang bị bệnh có thể gây chảy máu như loét dạ dày hoặc chảy máu trong não. Bệnh gan nặng.

THẬN TRỌNG:

* Bệnh nhân có nguy cơ chảy máu như: chảy máu bên trong (ví dụ loét dạ dày), rối loạn về máu có thể gây chảy máu nội tạng (chảy máu ở các mô, cơ quan hay khớp), bị chấn thương nặng hay sắp phẫu thuật (kể cả phẫu thuật răng) trong vòng 7 ngày nữa.

* Nghiến động mạch não (thiếu máu cục bộ) trong vòng 7 ngày qua.

* Bệnh thận hoặc gan. Không dùng cho trẻ em hoặc thanh thiếu niên.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Không dùng khi đang có thai hoặc trong thời kỳ cho con bú.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Plavix không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC:

Thuốc chống đông dạng uống. Kháng viêm không steroid. Heparin. Omeprazole, esomeprazole hay cimetidine. Fluconazole, voriconazole, ciprofloxacin, chloramphenicol. Fluoxetine, fluvoxamine,

moclobemide. Carbamazepine, oxcarbazepine. Ticlopidine, thuốc kháng tiểu cầu khác. Bệnh nhân đau thắt ngực không ổn định hoặc đau tim có thể dùng Plavix kết hợp với acetylsalicylic acid.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp nhất là chảy máu dạ dày hay ruột, vết bầm máu, chảy máu cam, tiểu ra máu (một số ít trường hợp chảy máu mắt, nội sọ, phổi hoặc khớp đã được báo cáo), tiêu chảy, đau bụng. Không thường gặp: nhức đầu, loét dạ dày, nôn, buồn nôn, táo bón, ban, ngứa, choáng váng.

Hiếm gặp: chóng mặt.

Rất hiếm gặp: vàng da; sốt, đôi khi khó thở kèm theo ho; dị ứng; sưng miệng, giộp da; giảm huyết áp, lú lẫn, ảo giác; đau khớp, đau cơ, rối loạn vị giác.

QUÁ LIỀU: Báo ngay cho bác sĩ hoặc đến trung tâm cấp cứu gần nhất do tăng nguy cơ chảy máu

TÍNH CHẤT DƯỢC LÝ: Cơ chế tác dụng: Clopidogrel là chất chống kết tập tiểu cầu.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

SĐK: VN-16229-13.

NHÀ SẢN XUẤT: Sanofi Winthrop Industrie, 1 rue de la Vierge, Ambarès et Lagrave, 33565 Carbon Blanc cedex, Pháp

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Sanofi-aventis

VP SANOFI-AVENTIS VIỆT NAM TẠI HỒ CHÍ MINH
-10 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (84 8) 3829 8526 - Fax: (84 8) 3914 4801

VPĐD SANOFI-AVENTIS VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI
Tầng 14, Tòa nhà GELEXIMCO, -36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội
ĐT: (84 4) 35371835 - Fax: (84 4) 35371841

VN.CLO.13.12.01